

UBND TỈNH CAO BẰNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
Số: 364/BQLKKT-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cao Bằng, ngày 20 tháng 3 năm 2023

THƯ MỜI
**Tham gia tư vấn Lập kế hoạch thuê thuê dịch vụ công nghệ thông tin
nền tảng cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn
về ứng dụng công nghệ thông tin.

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 487/KH-UBND, ngày 09/03/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2023;

Để thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng trân trọng mời các tổ chức có năng lực, kinh nghiệm trong hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn về ứng dụng công nghệ thông tin tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn Lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT đối với Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng (nội dung yêu cầu theo Phụ lục kèm theo).

Hồ sơ đăng ký tham gia gồm: Công văn đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn Lập Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT đối với Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng và kèm hồ sơ năng lực của đơn vị (Đơn vị nếu có thắc mắc cần giải đáp xin trao đổi qua số điện thoại: **02063.854.529** hoặc **0912733337**).

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 21/3/2023 đến hết ngày 30/3/2023

Địa chỉ nhận hồ sơ: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng, Km5, Phường Đề thám, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng trân trọng thông báo./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- VP Ban (đăng Trang TTĐT ban);
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

**Nguyễn Kiên
Cường**

NỘI DUNG

Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng

1. Mục tiêu:

Triển khai Nền tảng Cửa khẩu số để thực hiện số hóa về công tác điều hành quản lý giám sát đồng bộ về hệ thống hóa hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu của tỉnh Cao Bằng, tăng cường khả năng kết nối giữa doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các cơ quan quản lý cửa khẩu, cũng như giữa các cơ quan quản lý với nhau.

Trang bị hệ thống cửa khẩu số nhằm số hóa quy trình quản lý và hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu, như quản lý các loại tờ khai của doanh nghiệp; kiểm soát các phương tiện, hàng hóa xuất nhập khẩu vào, ra khu vực cửa khẩu; điều khiển luồng phương tiện vận chuyển hàng hóa; quản lý bến bãi, các công trình hạ tầng; kiểm dịch y tế, động, thực vật khi thông quan; quản lý các loại thuế, phí của doanh nghiệp khi thông quan tại các khu vực cửa khẩu. Việc trang bị hệ thống cửa khẩu số tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, nhằm:

- Tăng năng lực thông quan cửa khẩu: Nâng cao năng suất lao động nhờ việc tiết kiệm thời gian luân chuyển giấy tờ. Qua đó góp phần nâng cao năng lực thông quan của cửa khẩu. Công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu tốt hơn.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí: Tiết kiệm chi phí, công sức và thời gian của doanh nghiệp cũng như các lực lượng chức năng, tăng cường khả năng tự động hóa, giảm thiểu các tác động của con người trong các hoạt động tại cửa khẩu. Qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Thông tin giám sát, chỉ đạo, điều hành nhanh chóng: Hệ thống cũng giúp các cấp quản lý có cái nhìn toàn cảnh về hoạt động xuất nhập khẩu tại địa phương, tạo kênh thông tin, kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu, dễ dàng nắm bắt thông tin để giám sát, chỉ đạo, điều hành kịp thời.

- Dự báo thông minh: Hệ thống cũng giúp doanh nghiệp và chính quyền dự báo, nắm bắt tình trạng thông thương tại cửa khẩu để có các chính sách, chiến lược điều chỉnh kịp thời. Ứng dụng các lợi thế của công nghệ số trong quản lý

hoạt động tại khu vực cửa khẩu. Sử dụng một hệ thống duy nhất, tập trung, độ ổn định cao, đồng thời đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng

Trang bị các thiết bị lắp đặt đầu cuối, các thiết bị thông minh tại khu vực cửa khẩu phục vụ vận hành hệ thống cửa khẩu số như các camera thông minh dùng để nhận diện biển số phương tiện, kiểm soát phương tiện vào, ra cửa khẩu; triển khai tích hợp bản đồ số để định vị, theo dõi và điều phối lưu lượng phương tiện; tích hợp các barrier điều khiển đóng mở tự động.

Ngoài ra, hệ thống còn có khả năng liên thông, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc tích hợp với các hệ thống của bên thứ ba khác, như:

- Liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)
- Kết nối liên thông cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Hải quan
- Kết nối liên thông cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ
- Tích hợp các phương thức thanh toán điện tử như hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến qua Mobile Money hoặc Ví điện tử
- Liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh
- Tích hợp với Hệ thống quản lý thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với các phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Thông qua triển khai Nền tảng cửa khẩu số sẽ thực hiện việc chuyển đổi số về kinh tế số tỉnh Cao Bằng.

2. Nội dung và quy mô:

Triển khai Nền tảng hệ thống cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng, Trang thiết bị đầu tư hạ tầng CNTT hệ thống cửa khẩu số dùng để quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu, thực hiện số hóa chuyển đổi số tại các cửa khẩu cửa khẩu quốc tế, quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là (*Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, Cửa khẩu Sóc Giang*) bao gồm các hạng mục sau:

ST T	HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng
I	Trang bị phần mềm Cửa khẩu số	PM	2

1	Nhóm chức năng cơ bản, bao gồm các chức năng chính liên quan đến việc tạo và quản lý tờ khai của doanh nghiệp, luân chuyển tờ khai đến các bộ phận		
---	--	--	--

	liên quan như ban quản lý cửa khẩu, hải quan, biên phòng		
2	Nhóm chức năng kiểm soát, bao gồm các chức năng liên quan đến kiểm dịch động vật, thực vật, y tế và bảo hiểm		
3	Nhóm chức năng bến bãi, bao gồm các chức năng liên quan đến việc nâng hạ tải, lưu kho, quản lý bến bãi		
4	Nhóm chức năng doanh nghiệp nâng cao, bao gồm các chức năng bổ sung cho doanh nghiệp như quản trị người dùng của doanh nghiệp, lái xe, đại lý của doanh nghiệp		
5	Nhóm chức năng báo cáo mở rộng, bao gồm các báo cáo mở rộng bổ sung cho các lực lượng chức năng		
6	Nhóm chức năng quản trị mở rộng, bao gồm các chức năng quản lý cao cấp để chủ động khai báo, cấu hình hệ thống, các chức năng cho cảnh sát giao thông		
II	Tích hợp, liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin, CSDL dùng chung khác	Gói	1
III	Thiết bị hạ tầng CNTT lắp đặt tại các cửa khẩu (Camera AI, Hệ thống pariet tự động, máy tính, đường trường Internet, Hệ thống định vị...)	Gói	1
1	Thiết bị lắp đặt tại cửa khẩu Tà Lùng		
2	Thiết bị lắp đặt tại cửa khẩu Sóc Giang		
IV	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống	Gói	1